

Bản án số: 210/2018/HSST.
Ngày 27 - 12 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Xuân Đỉnh.

2/ Ông Nguyễn Hữu Đệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 209/2018/HSST ngày 03/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2018/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang A**, sinh năm 1975 tại Z, Hà Nội. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Quang B (đã chết) và bà Lê Thị C, vợ là Nguyễn Thị D, đã ly hôn và chưa có con; TATS: Theo Danh chỉ bản 478 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 16/9/2018 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1688251/PV06 ngày 24/10/2018 thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Không có tiền sự, có 02 tiền án: Ngày 15/3/1995, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 10 tháng tù treo về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 25/9/2000, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù treo về tội Cướp giật tài sản của công dân.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn E, sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn M, xã N, huyện Z, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19h15' ngày 13/9/2018 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Đông Anh làm nhiệm vụ tại X, Y, Z, Hà Nội. Phát hiện 02 đối tượng có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và tiến hành khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Quang A và Trần Văn E phát hiện và tạm giữ:

- Cửa Nguyễn Quang A: Trong lòng bàn tay trái: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5 x 2,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu cam số thuê bao: 0977805508, imel: 357139061165184; Trong túi quần phía trước bên trái: có 01túi nilon màu xanh thước (07x09)cm bên trong gồm có: 01 túi nilon màu trắng kích thước (06x10)cm bên trong chứa 12 viên nén hình tròn màu hồng có chữ WY; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5 x 2,5)cm bên trong chứa 05 viên nén màu hồng có chữ WY và các mảnh vỡ của viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5 x 2,5)cm và 01túi nilon màu trắng, kích thước (07x04)cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng tất cả đều nghi là ma túy tổng hợp; 01 điện thoại di động Iphone màu bạc, số thuê bao: 0978157554, số Imel: 358564074780985 và 8.400.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; Trong túi quần trước bên phải: 1.280.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Cửa Trần Văn E: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei: 356678052103119, gắn số thuê bao: 01883459259 tại túi quần phía trước bên phải và số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng trong lòng bàn tay trái của E).

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng đưa các đối tượng Nguyễn Quang A và Trần Văn E về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ

Ngày 14/9/2018, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quang A tại thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội cơ quan Công an không phát hiện thu giữ gì.

Ngày 13/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số vật chứng A khai là ma túy. Ngày 21/9/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội có kết luận giám định số 7261/KLGD-PC09 kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (thu ở trong lòng bàn tay trái của A) khối lượng: 0,218 gam là ma túy loại Methamphetamine

- Tang vật thu giữ ở túi quần phía trước bên trái của A gồm: 17 viên nén và các mảnh vỡ màu hồng, có chữ WY, khối lượng: 2,099 gam là ma túy loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon, khối lượng 0,425 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình khám người, thu giữ đồ vật tài liệu trên người Nguyễn Quang A, Trần Văn E có anh Đồng Trọng F, sinh năm: 1988; Hộ khẩu thường trú: T, U, Z, Hà Nội chứng kiến sự việc và ký vào biên bản.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu Nguyễn Quang A khai nhận: Khoảng 18h30' ngày 13/9/2018, A đang ở nhà tại thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội thì nhận được điện thoại và tin nhắn từ số điện thoại 01883459259 của E gọi và nhắn tin đến số thuê bao 0977805508 của A đặt vấn đề hỏi mua 300.000 đồng ma túy "đá". A đồng ý và hẹn E đến đầu ngõ vào nhà A để giao nhận ma túy và tiền. Đến khoảng 19h15 cùng ngày, A thấy E đi bộ từ hướng nhà văn hóa thôn X đi đến gặp A. Khi gặp nhau, E lấy 300.000 đồng đưa cho A trả tiền mua ma túy còn A lấy 01 túi ma túy đá cầm tay trái đưa cho E. A và E đang giao dịch mua bán trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. Mục đích A bán ma túy cho E nhằm kiếm lời để lấy tiền tiêu sài. Ngoài ra, khoảng 20h30' ngày 11/9/2018, A bán cho E 01 túi ma túy "đá" với giá 300.000 đồng tại trước cổng nhà A. Số tiền bán ma túy cho E ngày 11/9/2018 A đã tiêu sài cá nhân hết. Đến nay, Nguyễn Quang A thay đổi lời khai, A không thừa nhận hành vi bán ma túy cho E, không thừa nhận số ma túy thu giữ trên người A là của A.

Tại cơ quan điều tra lời khai của Trần Văn E phù hợp tài liệu điều tra thu thập được. Mục đích E mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Cơ quan điều tra đã cho A và E đối chất để làm rõ việc A bán ma túy cho E ngày 13/9/2018 và ngày 11/9/2018 nhưng A không nhận bán ma túy cho E. Tiến hành tổ chức dẫn giải E xác định địa điểm mua ma túy của A ngày 11/9/2018, kết quả E xác định địa điểm tại trước cổng nhà Nguyễn Quang A thuộc thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, ngoài tài liệu cơ quan điều tra thu thập được của E thì không còn tài liệu nào chứng minh ngày 11/9/2018 A có bán ma túy cho E. Do vậy không đủ căn cứ xác định A có hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

Về nguồn gốc số ma túy: Cơ quan điều tra đã đấu tranh với A nhưng không làm rõ được. Ngoài lời khai của A không có tài liệu khác để chứng minh nên cơ

quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục xác minh nguồn gốc số ma túy thu giữ của A.

Đối với số tiền 9.680.000 đồng A khai nhận: Khoảng 15h ngày 13/9/2018, mẹ đẻ của A là bà Lê Thị C, sinh năm: 1953; Hộ khẩu thường trú: thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội có đưa để trả cho chị Nguyễn Thị K, sinh năm: 1977; Hộ khẩu thường trú: thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội nợ tiền mua thịt bò nhưng A chưa kịp trả thì bị cơ quan công an bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tạm giữ số tiền trên. Tại cơ quan điều tra, bà C (mẹ đẻ A) và chị K trình bày phù hợp với lời khai nhận của A và phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được. Ngày 25/10/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Lê Thị C số tiền trên.

Đối với nguồn gốc chiếc điện thoại Iphone màu trắng, số Imei: 358564074780985, số thuê bao 0978157554 A khai nhận khoảng mấy tháng trước (A không nhớ thời gian cụ thể) A có nhặt được chiếc điện thoại trên ở mặt đường quốc lộ 3 trước cửa quán ăn sáng của mẹ A thuộc thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội. Chiếc điện thoại này A dùng để liên lạc cá nhân và chơi điện tử. Căn cứ tài liệu điều tra xác định chiếc điện thoại nói trên là tài sản cá nhân của Nguyễn Quang A không liên quan đến vụ án. Ngày 25/10/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Lê Thị C là mẹ đẻ của A quản lý.

Đối với Trần Văn E có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Đông Anh đã trích sao tài phần tài liệu liên quan chuyển cho Công an xã N, Z, Hà Nội để phục vụ công tác thiết lập hồ sơ đưa vào diện quản lý theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính Phủ.

Đối với 02 phòng bì ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Quang A và giám định viên, tổng khối lượng: 2,456gam (sau giám định); 01 điện thoại Nokia 105 số thuê bao: 0977805508; 01 điện thoại Nokia màu đen, số thuê bao: 01883459259 và 300.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam tạm giữ của A, E là vật chứng vụ án đã được chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 209/CT-VKSĐA ngày 27/11/2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Quang A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang A khai nhận các hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định lời khai phủ nhận hành vi bán ma túy cho Trần Văn E là không đúng sự thật và do bị cáo bị hoảng loạn mà khai như vậy. Bị cáo khẳng định có bán ma túy cho Trần Văn E một lần vào ngày 13/9/2018; ngày 11/9/2018 bị cáo

không bán ma túy cho E. Việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra là khi bị bắt bị cáo bị công an nhét ma túy vào người là không đúng. Số ma túy trên là bị cáo tàng trữ để sử dụng và nếu có người mua thì bị cáo bán để kiếm lời. Ngoài ra bị cáo trình bày có ông ngoại là Lê Hữu T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và gia đình bị cáo xuất trình tài liệu liên quan đến lời khai này của bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Nguyễn Quang A: Từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và là người nghiện ma túy.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 105; 01 điện thoại Nokia màu đen, và 300.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tịch thu tiêu hủy 02 phòng bì ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Quang A và giám định viên, tổng khối lượng: 2,456gam (sau giám định); 01 sim số thuê bao: 0977805508; 01 sim số thuê bao: 01883459259.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra bị cáo có lời khai về việc khi tiến hành bắt, bị cáo bị Công an nhét ma túy vào người nên tại phiên tòa đã triệu tập Điều tra viên và những người tham gia bắt giữ bị cáo để làm rõ các tình tiết có liên quan đến lời khai trên của bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thừa nhận các lời khai xác định bị cáo bán ma túy cho E vào ngày 13/9/2018 là đúng sự thật, việc bị cáo khai bị những người bắt giữ bị cáo nhét ma túy vào người là không đúng mà số ma túy này là của bị cáo tàng trữ để sử dụng và

có ai mua thì bán. Do vậy xác định, bị cáo và những người tham gia tổ tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 13/9/2018 tại thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Quang A có hành vi bán trái phép 0,218 gam Methamphetamine cho Trần Văn E và bị Cơ quan Công an Đông Anh phát hiện, bắt giữ, ngoài ra còn thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của A 2,524 gam là ma túy loại Methamphetamine. Trần Văn E có lời khai ngoài lần mua ma túy ngày 13/9/2018 của A bị bắt quả tang thì E còn mua ma túy của A một lần vào ngày 11/9/2018 tại trước cổng nhà A ở thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội tuy nhiên bị cáo A không thừa nhận và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh về hành vi bán ma túy của A cho E vào ngày 11/9/2018 nên không đủ cơ sở để xác định bị cáo A bán ma túy cho E nhiều lần. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân, tham lam, tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận mình bán ma túy cho Trần Văn E một lần vào ngày 13/9/2018 là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ gồm: kết quả kiểm tra hành chính, thu giữ vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, lời khai nhận ban đầu của A trong quá trình điều tra, kết quả dẫn giải xác định địa điểm, vị trí mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 13/9/2018, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Quang A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo không phải chịu các tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra bị cáo A thay đổi lời khai không thừa nhận các hành vi của mình, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thừa nhận mình bán ma túy cho Trần Văn E một lần vào ngày 13/9/2018 và khai báo các tình tiết có liên quan đến tội phạm của mình nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có ông ngoại là ông Lê Hữu T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, là một vấn nạn mà xã hội đang lên án và ra sức ngăn chặn, bản thân

lại đã từng có tiền án dù đã được xóa nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 105; 01 điện thoại Nokia màu đen, và 300.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam(Theo Ủy nhiệm chi số 102 ngày 28/11/2018 tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội). Tịch thu tiêu hủy 02 phòng bì ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Quang A và giám định viên, tổng khối lượng: 2,456gam (sau giám định); 01 sim số thuê bao: 0977805508; 01 sim số thuê bao: 01883459259 (Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/11/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Quang A 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2018.

Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 300.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (Theo Ủy nhiệm chi số 102 ngày 28/11/2018 tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội) và 01 điện thoại Nokia 105; 01 điện thoại Nokia màu đen. Tịch thu tiêu hủy 02 phòng bì ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Quang A và giám định viên, tổng khối

lượng: 2,456gam (sau giám định); 01 sim số thuê bao: 0977805508; 01 sim số thuê bao: 01883459259 (Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/11/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần mình có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Trại tạm giam số I Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh